

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HS-ST
Ngày: 11-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Tấn;

Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V và bà L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông A – sinh năm 1958. (Có mặt)

2/ Bà C – sinh năm 1962. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3/ Anh T – sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4/ Anh M – sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 16/9/2017, M, sinh năm 1996, ngụ ấp P, xã S, Huyện D và Đặng Tấn T, sinh năm 1992, ngụ khu phố 4, thị trấn D, Huyện D gặp nhau tại quán cà phê Q thuộc khu phố 4, thị trấn D. Tại đây, M và T nói chuyện trao đổi với nhau và cả hai thống nhất mỗi người hùn 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, M sử dụng điện thoại di động gọi cho B, sinh năm 1992, ngụ ấp P, xã S, Huyện D để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì B đồng ý và hẹn đến ngã ba đường đỏ gần quán cà phê Q để giao ma túy. Sau đó, B gặp H đang đi bán chim phía sau nhà B nên nhờ H đi giao ma túy dùm cho B thì H đồng ý. Vì vậy, B đã đưa cho H 01 bìch ma túy và giao xe mô tô biển số 70R2-2302 của gia đình B để H đi giao ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, H đi xe mô tô đến ngã ba giao nhau giữa đường số 37 và tỉnh lộ 781 thuộc khu phố 4, thị trấn D thì gặp M. H giao cho M 01 bìch ma túy và M đưa cho H số tiền 300.000 đồng thì lực lượng Công an thị trấn D, Huyện D bắt quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 182/MT-2017 ngày 18/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được bịt kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; Trọng lượng 0,1233 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 900.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.
- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 70R2-2302.
- 01 bì thư có ghi chữ “vụ 182” được niêm phong có chữ ký xác nhận của giám định viên V và trợ lý Z, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.
- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Đối với B hiện đã đi khỏi địa phương không trình báo nên chưa làm việc được, vì vậy không đủ cơ sở để đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M, Công an Huyện Dương Minh Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Riêng T qua thử kiểm tra nhanh chất ma túy kết quả âm tính nên không đề cập xử lý.

H không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số 34/QĐ-KSDT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 24 đến 36 tháng tù;

Biện pháp tư pháp : Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư có ghi chữ “vụ 182” được niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên V và trợ lý Z, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 105, số Imei: 357284086071445, máy đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Tuyên trả cho ông A và bà C 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70R2-2302, số khung RLCS5C640AY389714, số máy 5C64-389719, xe đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo H:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 1280, số Imei: 355236/03/039177/6, máy đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A, bà C trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70R2-2302 do ông A đứng tên quyền sở hữu, B giao cho bị cáo H đi giao ma túy ông bà không biết. Do đó nguyện vọng xin được nhận lại chiếc xe nêu trên.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái do mình gây ra, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M và T cùng nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng. M sử dụng điện thoại di động gọi cho B, sinh năm 1992, ngụ ấp P, xã S, Huyện D để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì B đồng ý và hẹn đến ngã ba đường đỏ gần quán cà phê Q để giao ma túy. Khi nhận điện thoại xong thì B gặp H giao xe và ma túy cho H, nhờ H đi giao ma túy cho đối tượng M tại địa điểm mà B đã hẹn trước thì H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, tại ngã ba giao nhau giữa đường số 37 và tỉnh lộ 781 thuộc khu phố 4, thị trấn D, H giao

cho M 01 bịch ma túy và M đưa cho H số tiền 300.000 đồng thì lực lượng Công an thị trấn D, Huyện D bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[3] Qua giám định chất ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang có tên gọi là Methamphetamine trọng lượng là 0,1233 gam. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu truy tố bị cáo H theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về các chất gây nghiện; xâm phạm đến trật tự xã hội, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện mạnh mà Nhà nước đã tuyệt đối cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ dưới mọi hình thức. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với B hiện đã bỏ trốn, vì vậy không đủ cơ sở để đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M, Công an Huyện Dương Minh Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Riêng T qua thử kiểm tra nhanh chất ma túy kết quả âm tính nên không đề cập xử lý.

[7] Biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

Các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội như: 01 điện thoại Nokia 105 M dùng để liên lạc mua ma túy và số tiền mua bán ma túy 300.000 đồng thu giữ trên người bị cáo tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước; chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng không liên quan đến vụ án như: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo H tuyên trả cho bị cáo H. Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 70R2-2302 đây là tài sản hợp pháp của ông A và bà C, khi bị cáo lấy xe đi giao ma túy thì ông A bà C không biết. Do đó tuyên trả chiếc xe mô tô trên cho ông A bà C.

[8] Về án phí sơ thẩm trong vụ án: Căn cứ Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2017.

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư có ghi chữ “vụ 182” được niêm phong có chữ ký xác nhận của Giám định viên V và trợ lý Z, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 105, số Imei: 357284086071445, máy đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Tuyên trả cho ông A và bà C 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70R2-2302, số khung RLCS5C640AY389714, số máy 5C64-389719, xe đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo H:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 1280, số Imei: 355236/03/039177/6, máy đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 600.000 đồng. (Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

(Các vật chứng và tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.

4/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện D;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Thanh Tú